

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-11-2018

*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản chung khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé;

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liên Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 383/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2018, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16-11-2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thanh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV; Địa chỉ: số 9, Đoàn Văn B, Phường E, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-8-2018, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thanh T trình bày:

Vào ngày 01/4/2008, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T. Trong thời gian sống chung anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Đăng Tường V, sinh ngày 17/12/2009 và Nguyễn Đăng Khả L, sinh ngày 03/8/2016 đang sống chung với

chị.

Về tài sản chung: 01 chiếc xe biển số 84H1-325.86, trị giá lúc mua bằng 41.000.000 đồng, mua vào năm 2017, xe do chị đứng tên chủ quyền, tiền mua xe vợ chồng vay Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV, ngoài ra vợ chồng không còn tài sản nào khác.

Về nợ chung: Nợ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền còn lại bằng 49.956.000 đồng, nợ mua xe biển số 84H1-325.86.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung thường xuyên cự cãi, đến tháng 6 năm 2018 DL chị và anh T có mâu thuẫn, bên chồng đuổi chị ra khỏi nhà nên chị và các con đã về nhà cha mẹ ruột ở và đã ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Thời gian ly thân anh T vào công ty chị làm quây phá, hăm dọa không cho chị làm nữa nên vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được.

Nay chị Đặng Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đặng Khả L, sinh ngày 03/8/2016, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn con chung tên Nguyễn Đặng Tường V, sinh ngày 17/12/2009 chị đồng ý giao cho anh T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị yêu cầu được hưởng 01 chiếc xe biển số 84H1-325.86 trị giá lúc mua bằng 41.000.000 đồng, xe do chị đứng tên chủ quyền, chị không phải hoàn lại giá trị cho anh T (Chị và anh T đã giao nhận xe vào ngày 04/10/2018).

Về nợ chung: Chị đồng ý trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV với số tiền là 49.956.000 đồng. Chị không yêu cầu anh T cùng có trách nhiệm trả.

Tại bản tự khai ngày 25-9-2018, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T. Trong thời gian sống chung anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Đặng Tường V, sinh ngày 17/12/2009 và Nguyễn Đặng Khả L, sinh ngày 03/8/2016 đang sống chung với chị T.

Nguyên nhân vợ chồng không còn sống chung: Vợ chồng sống chung từ năm 2008 cho đến nay anh không có đánh chị T, vợ chồng cũng không có cự cãi qua lại, bắt đầu tháng 6 năm 2018 DL, anh không nhớ ngày, anh có dọn nhậu tại nhà, sau khi nhậu xong anh có nói chị T dọn cơm ăn, chị T không dọn mà còn chọi cái tô bể đầu anh cũng không có đánh lại chị T, qua ngày hôm sau chị T dọn đồ và dẫn 02 con về bên gia đình vợ sống, vợ chồng ly thân cho đến nay. Từ ngày ly thân anh có qua nhà cha mẹ vợ yêu cầu vợ dẫn con về để hàn gắn đoàn tụ lo cho con ăn học nhưng vợ không về. Lúc vợ chồng cự cãi mẹ anh có đuổi cả vợ chồng đi chứ không có đuổi một mình chị T. Nay anh không đồng ý ly hôn, anh còn thương vợ con yêu cầu được hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Đăng Tường V, sinh ngày 17/12/2009 anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, còn con chung tên Nguyễn Đăng Khả L, sinh ngày 03/8/2016 anh đồng ý giao cho chị T nuôi dưỡng anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: 01 chiếc xe biển số 84H1-325.86 trị giá lúc mua bằng 41.000.000 đồng, chị T đứng tên chủ quyền, tiền mua xe là vợ chồng vay tại công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV, anh thống nhất giao xe cho chị T hưởng, anh không yêu cầu chị T hoàn lại giá trị cho anh (xe anh đã giao lại cho chị T vào ngày 04/10/2018).

Về nợ chung: Nợ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV với số tiền là 49.956.000 đồng (có cả lãi) mua xe biển số 84H1-325.86, chị T hưởng chiếc xe thì chị T trả nợ, anh không có trách nhiệm trả nợ cùng chị T.

Ngoài ra vợ chồng sống chung còn nợ tiền hụi bà con bên ngoài, anh yêu cầu chị T cùng có trách nhiệm trả nợ với anh.

Cháu Nguyễn Đăng Tường V có ý kiến trình bày: Cháu là con chung của chị T và anh T, tại phiên tòa cháu V có nguyện vọng được sống chung với anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thanh T cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: Giấy chứng nhận kết hôn; 02 Giấy khai sinh con; 01 chứng minh nhân dân tên Đặng Thanh T (photo); 01 hồ sơ đề nghị vay vốn (photo); 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy biển số 84H1-325.86 (photo); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về con chung: Anh T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đăng Khả L, sinh ngày 03/8/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị T không có yêu cầu.

Chị T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đăng Tường V, sinh ngày 17/12/2009 cho anh T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh T đồng ý giao cho chị T hưởng 01 chiếc xe biển số 84H1-325.86 do chị T đứng tên chủ quyền; Chị T không phải hoàn lại giá trị cho anh T hưởng (giao nhận xe ngày 04/10/2018).

Về nợ chung: Nợ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV với số tiền là 49.956.000 đồng mua xe biển số 84H1-325.86, Chị T đồng ý trả một mình khi Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV có yêu cầu, anh T không có trách nhiệm trả nợ với chị T.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thanh T yêu cầu được ly hôn; Anh T không đồng ý ly hôn mà xin hàn gắn đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú ở huyện T theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh T kết hôn vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị T dẫn con về bên cha mẹ ruột sống. Trong thời gian ly thân, chị T không có hành động nào thể hiện là còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống. Mặc dù Tòa án đã hoà giải, nhắc nhở nhiều lần nhưng chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn; điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Đăng Tường V, sinh ngày 17/12/2009 và Nguyễn Đăng Khả L, sinh ngày 03/8/2016 đang sống chung với chị T. Anh T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đăng Khả L, sinh ngày 03/8/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đăng Tường V, sinh ngày 17/12/2009 cho anh T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Sự thỏa thuận này của chị T và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh T, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Ghi nhận lại sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh T như sau: Anh T đồng ý giao cho chị T hưởng 01 chiếc xe biển số 84H1-325.86 do chị T đứng tên chủ quyền; Chị T không phải hoàn lại giá trị cho anh T (giao nhận xe ngày 04/10/2018).

[5] *Về nợ chung*: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV không có yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với ý kiến trình bày của anh T thời gian sống chung anh chị có nợ tiền hui của chủ hui và có yêu cầu chị T cùng có trách nhiệm trả nợ với anh. Tòa án có thông báo yêu cầu anh cung cấp họ tên, năm sinh, địa chỉ của chủ hui để Tòa án thông báo đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để giải quyết chung cùng vụ kiện nhưng đã hết thời hạn anh T không cung cấp nên không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 59 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thanh T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Đặng Thanh T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đặng Tường V, sinh ngày 17/12/2009 cho anh T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không có yêu cầu.

Anh T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đặng Khả L, sinh ngày 03/8/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận lại sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh T như sau: Anh T đồng ý giao cho chị T hưởng 01 chiếc xe biển số 84H1-325.86 do chị T đứng tên chủ quyền; Chị T không phải hoàn lại giá trị cho anh T hưởng (giao nhận xe vào ngày 04/10/2018).

4. Về nợ chung: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV không có yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018987, ngày 06-9-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Đặng Thanh T đã nộp đủ án phí.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Chấm